

# TỰ HỌC, TỰ NGHIÊN CỨU LÀ YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH CHẤT LƯỢNG ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TRONG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

(Trường hợp Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

LÊ VĂN QUỐC (\*)

## TÓM TẮT

Các nghiên cứu về phương pháp dạy học trên thế giới cũng như ở Việt Nam đã cho thấy chứng nào thấy còn dạy theo kiểu truyền thụ một chiều, trò còn học theo kiểu ghi nhớ kiến thức, kiểm tra đánh giá nặng về kiến thức, coi nhẹ kĩ năng, tư duy thì chất lượng đào tạo còn hạn chế, sản phẩm đào tạo không đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

Tự học, tự nghiên cứu là con đường duy nhất để gắn học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội; đồng thời, tự học, tự nghiên cứu cũng là con đường nhanh chóng để đưa sự nghiệp giáo dục nước ta tiến kịp các nước trong khu vực và trên thế giới. Bài viết này sẽ trình bày về tầm quan trọng của việc tự học của sinh viên trong hệ thống tín chỉ và gợi ý một số giải pháp cho các nhà quản lý, giáo viên và sinh viên.

**Từ khóa:** tự học, tự nghiên cứu, hệ thống tín chỉ, chất lượng đào tạo, nhu cầu xã hội.

## ABSTRACT

Comprehensive research in Vietnam and around the world has proved that the education outcomes will remain poor, ineffective and unable to meet the market demand if one-way teaching approaches are still applied to transfer from teachers to students, where theories outweigh practice in the curriculum and critical thinking and self-studies are not incorporated.

Self-studies are the only keys to combine both theories and practice, connecting the education institutions to the society and at the same time helping Vietnam's education reach regional and international quality standards. This article will present the importance of self-studies and then recommend the solutions for education administrators, teachers and students.

**Keywords:** self-studies, credit system, education quality, social demands.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chúng ta đang sống trong nền văn minh tri thức của thế kỷ XXI, thế kỷ mà sự tiến bộ không ngừng của khoa học - công nghệ với những bước nhảy vượt bậc một năm bằng hàng thế kỷ trước đó. Để không tụt hậu, kịp thời nắm bắt những tri thức khoa học - công nghệ tiên tiến, mỗi con người phải không

ngừng học hỏi, vươn lên tự hoàn thiện mình. Và hiện nay, trong công cuộc xã hội hóa giáo dục ở Việt Nam thì việc đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục là bài toán mà lâu nay các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu đang đi tìm lời giải. Mục tiêu của giáo dục Việt Nam là đào tạo con người Việt Nam phát triển

(\*) Thạc sĩ, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.

toàn diện, có đạo đức, tri thức sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp. Về cách học ở các trường đại học, khuyến khích sinh viên lấy tự học là chính, học tập một cách chủ động và sáng tạo.

Tự học, tự nghiên cứu là khâu then chốt, có tầm quan trọng đặc biệt trong đào tạo theo tín chỉ của bất kỳ nhà trường nào, muốn nâng cao chất lượng đầu ra cho sinh viên, muốn được xã hội chấp nhận và không bị đào thải trước xu thế phát triển ngày càng sâu và rộng của quá trình hội nhập - cần thiết phải coi trọng tự học, tự nghiên cứu trong suốt quá trình đào tạo của mình, đặc biệt là quá trình tự đào tạo. Yêu cầu tự học, tự nghiên cứu không phải chỉ đối với sinh viên mà bức thiết cả đối với giảng viên; trong phạm vi của bài viết này tôi chỉ xin đề cập đến vấn đề tự học của sinh viên.

## **2. TẦM QUAN TRỌNG CỦA TỰ HỌC, TỰ NGHIÊN CỨU TRONG ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ**

Theo Từ điển Giáo dục học: “Học là quá trình nghiên ngẫm, đọc đi đọc lại, nhắc đi nhắc lại để ghi nhớ, để bắt chước, để hiểu, để làm” (Phạm Văn Lực, 1996, tr. 266 - 273) hoặc “Học, cốt lõi là tự học, là quá trình phát triển nội tại, trong đó chủ yếu là tự thể hiện và biến đổi mình, tự làm phong phú giá trị của mình bằng cách thu nhận, xử lý và biến đổi thông tin bên ngoài thành tri thức bên trong của con người mình” (Nguyễn Cảnh Toàn, 2004).

Tự học, tự nghiên cứu có tầm quan trọng đặc biệt trong chuyển đổi từ “quá trình đào tạo sang quá trình tự đào tạo” theo hệ thống tín chỉ. Kết quả tự học, tự nghiên cứu không chỉ góp phần hoàn thiện kiến thức và chương trình đào tạo mà còn giúp sinh viên khắc sâu và vận dụng những kiến thức, phương pháp tiếp thu được trên lớp vào giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tế, nhất là hoạt động nghiên cứu khoa học - đây

là nhân tố cơ bản có tính chất quyết định chất lượng đào tạo, thương hiệu của trường. Chỉ có như vậy mới gắn “học đi đôi với hành”, nhà trường gắn liền với xã hội và sản phẩm đầu ra của các trường đại học mới được xã hội chấp nhận, nhà trường không bị đào thải trước xu thế phát triển ngày càng sâu rộng của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập.

Tuy nhiên, học như thế nào cho tốt, để biến “quá trình học thành quá trình tự học” đang là vấn đề thời sự được nhiều nhà giáo dục quan tâm. Ở đại học, với yêu cầu của phương pháp dạy học mới “lấy học sinh, sinh viên làm trung tâm”, nghĩa là các em phải được hoạt động, phải được tìm hiểu, khám phá tri thức, hay nói cách khác là được “Học trong hoạt động và bằng hoạt động”; chỉ có như vậy mới có thể biến các em từ chỗ thụ động chỉ biết nghe ghi trở thành “người trong cuộc” tích cực chủ động, biết tìm tòi khám phá để tiến tới tự mình chiếm lĩnh lấy kiến thức cơ bản của bài học. Vì thế, dạy ở đại học phải được hiểu “cơ bản là dạy phương pháp học” cho sinh viên và việc nghiên cứu để vận dụng dạy cách học, hướng dẫn sinh viên cách tự học, tự nghiên cứu là điều hết sức quan trọng và cần thiết.

Trong đào tạo theo tín chỉ, kiến thức của bài học phải là tổng của phần kiến thức sinh viên thu lượm được trong bài giảng của giảng viên ở trên lớp và phần tự học, tự nghiên cứu; do đó học ở trên lớp không là chưa đủ mà sinh viên còn phải tự học, tự nghiên cứu. Tự học, tự nghiên cứu không phải là hoạt động tự phát, ép buộc mà là hoạt động tự giác có mục đích rất rõ ràng, có sự định hướng của giảng viên. Tự học, tự nghiên cứu có nhiều hình thức như: làm bài tập, đọc giáo trình, sưu tầm và nghiên cứu tài liệu, hoặc nghiên cứu khoa học, viết tiểu luận, tham gia các buổi seminar... người có ý thức tự học tốt trước hết phải là người có tính kế hoạch trong học tập và biết cách sắp

xếp thời gian cho học tập, nghiên cứu, ở trên lớp cũng như ở nhà; đặc biệt, trong thời đại công nghệ thông tin như hiện nay, muốn tự học, tự nghiên cứu (nhất là nghiên cứu khoa học) đạt hiệu quả tốt thì người đó cũng phải biết chia sẻ và hợp tác.

### **3. THỰC TRẠNG CỦA VIỆC TỰ HỌC, TỰ NGHIÊN CỨU TRONG ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu được thành lập theo Quyết định số 27/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Từ 2010, trong sự chuyển đổi chung của các Trường đại học các ngành đào tạo trong trường cũng chuyển đổi từ phương thức đào tạo niên chế sang đào tạo theo học chế tín chỉ, cho đến nay đã có hai khóa tốt nghiệp ra trường. Qua 5 năm đào tạo theo tín chỉ có thể đánh giá thực trạng việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên như sau:

Khi chuyển đổi sang đào tạo theo tín chỉ, số giờ giảng dạy trên lớp của giảng viên giảm rất nhiều, số giờ tự học của sinh viên tăng lên gấp đôi. Nhưng thực tế cho thấy, đa số sinh viên vẫn rất thụ động không biết cách tự học, không biết sử dụng quỹ thời gian tự học của mình vào làm việc gì; do đó chuyển sang đào tạo theo tín chỉ, sinh viên cảm thấy “nhàn” hơn so với thời kỳ đào tạo theo niên chế học trình, học phần trước đây. Hiện nay, cũng đã có một số sinh viên chú trọng đến chuẩn bị bài và làm bài tập, nhưng lại chưa có phương pháp và đặc biệt là không có tài liệu... hệ quả là đến lớp sinh viên không hiểu được bài giảng mới của thầy cô, cũng không biết hỏi giáo viên cái gì và chỉ cố gắng chép và chép bằng hết, cuốn vở trở thành “cẩm nang” duy nhất cho việc thi cử và thậm chí còn để “hành nghề suốt đời” về sau này.

Vì sao lại như vậy? Thực trạng này có nhiều nguyên nhân, trong đó cơ bản nhất là khi vào trường đại học các em vẫn quen

cách học ở phổ thông theo kiểu “thầy đọc trò ghi”, sản phẩm của cách học này chính là những con người thụ động không có khả năng nghiên cứu sáng tạo; một nguyên nhân nữa, trong quá trình giảng dạy giảng viên thường chỉ chú trọng đến truyền thụ kiến thức mới, ít quan tâm đến việc giao bài tập và hướng dẫn sinh viên tìm tòi tài liệu bổ sung cho bài học. Ngoài ra, do chất lượng đầu vào của sinh viên các trường đại học nói chung và Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu nói riêng thấp nên tính tích cực, chủ động trong tự học của các em nhìn chung không cao; ngoài ra, còn nhiều nguyên nhân khác tác động đến thực trạng này.

Thực tế đó đặt ra vấn đề bức thiết, làm thế nào để nâng cao chất lượng hiệu quả của việc tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên? Đây lại là khâu then chốt có tính chất quyết định chất lượng đào tạo, thương hiệu của Trường; muốn vậy đòi hỏi phải có giải pháp hữu hiệu, đồng bộ đối với cả trong công tác quản lý đào tạo cũng như giảng viên và sinh viên.

### **4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIÚP SINH VIÊN TỰ HỌC, TỰ NGHIÊN CỨU**

#### **4.1. Trong công tác quản lý**

Đối với Ban Chủ nhiệm Khoa và Trường cần thiết phải có một sự quan tâm thích đáng cho công tác tự học, tự nghiên cứu của sinh viên và tạo điều kiện tốt nhất về tài liệu, đồ dùng, phương tiện học tập cho sinh viên.

Cần có tiêu chí đánh giá mới về công tác giảng dạy của giảng viên, đặc biệt là kiểm tra chuyên môn, đánh giá xếp loại bài dạy; những bài, tiết dạy được xếp loại Giỏi dứt khoát phải có thêm tiêu chí: kết quả hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, hoặc tự học, tự nghiên cứu và những công bố khoa học của giảng viên đó. Chỉ có như vậy thì giảng viên mới có sự đầu tư đúng mức đến hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu và bản thân mình cũng phải

thường xuyên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học.

#### **4.2. Đối với quá trình giảng dạy của giảng viên**

Phải có sự chuẩn bị bài giảng đầy đủ chu đáo, nhất là khâu thiết kế bài dạy để tạo sự sinh động, khơi dậy sự ham hiểu biết, tìm tòi sáng tạo trong sinh viên. Trong quá trình giảng dạy, phải tích cực huy động kiến thức sinh viên đã có để tiếp thu cái mới; tận dụng tối đa những tình huống có vấn đề để phát huy vai trò chủ động tìm hiểu khám phá kiến thức và khả năng tư duy của sinh viên; khai thác và áp dụng linh hoạt sơ đồ, biểu, bảng trong bài giảng; điều này sẽ giúp sinh viên dễ hiểu, dễ nhớ và buộc phải sử dụng ngôn ngữ của mình để biểu đạt nhờ vậy khả năng tư duy logic và diễn đạt được nâng cao; chốt lại mạch kiến thức và các kiến thức cốt lõi của bài.

Phải có kế hoạch hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu cụ thể, chi tiết, với những công việc cơ bản chủ yếu sau:

Phải hướng dẫn sinh viên biết cách tự hoàn thiện kiến thức bài học sau khi lên lớp. Đây là công việc then chốt nhất của tự học, tự nghiên cứu, công việc này có thể là sinh viên đọc giáo trình, tự nghiên cứu tài liệu, làm bài tập cũng có thể là thảo luận nhóm, hoặc viết báo cáo khoa học. Tuy nhiên, công việc này sinh viên không thể tự làm được mà phải có sự hướng dẫn của giảng viên.

Phải có định hướng về nghiên cứu khoa học cho sinh viên.

Đây là việc làm đòi hỏi sự tập trung cao nhất của sinh viên, thế nhưng đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên rất ít khi tự mình đề xuất được mà phần lớn do giảng viên giao. Vì vậy giảng viên phải lựa chọn nội dung, vấn đề và chỉ rõ mục đích, yêu cầu nghiên cứu, gợi ý cách thức thực hiện cho sinh viên. Giảng viên phải công khai các tiêu chí đánh

giá, thời hạn hoàn thành, cung cấp tài liệu hoặc địa chỉ tài liệu tối thiểu cho sinh viên, hướng dẫn cách thức tìm kiếm, thu thập, xử lý thông tin; kiểm soát và sẵn sàng giúp đỡ khi các em gặp khó khăn hoặc sinh viên yêu cầu. Giảng viên cũng phải có các phương án điều chỉnh khi cần thiết và khi đánh giá phải bảo đảm khách quan, chính xác kết quả nghiên cứu của sinh viên.

Phải hướng dẫn sinh viên biết cách tìm kiếm tài liệu, chia sẻ thông tin và làm việc nhóm.

Trước sự phát triển của khoa học công nghệ, mỗi thành tựu trong nghiên cứu đều là trí tuệ tập thể, vì vậy trong quá trình giảng dạy, giảng viên phải biết cách hướng dẫn sinh viên tìm kiếm, chia sẻ thông tin và phải biết làm việc nhóm.

#### **4.3. Kiểm tra, đánh giá**

Trong đào tạo theo tín chỉ, kiến thức của bài học phải được xem là tổng thể kiến thức sinh viên thu lượm được trên lớp và tự học tự, nghiên cứu. Từ trước đến nay chúng ta phần lớn chỉ quan tâm đến kiểm tra đánh kết quả học tập của sinh viên ở phần kiến thức các em thu lượm được qua bài giảng của giảng viên mà chưa quan tâm đến kiểm tra đánh giá những kiến thức các em tự học, tự nghiên cứu; vì thế, cần thiết phải có sự đổi mới trong thiết kế đề thi để kiểm tra đánh giá sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ. Trong kết cấu đề thi phải bao gồm hai phần: kiểm tra kiến thức trong bài giảng của giảng viên và kiến thức tự học, tự nghiên cứu của sinh viên theo tỷ lệ (50/50).

#### **4.4. Đối với sinh viên**

Điều quyết định nhất ở phía sinh viên là phải có tính tự giác và nghị lực. Bên cạnh đó còn phải có thời gian, điều kiện, phương tiện đồ dùng, tài liệu và có sự định hướng của giảng viên. Về phần này, hầu như quỹ thời gian cho sinh viên còn thiếu, vì trong thực tế

một năm học có quá nhiều hoạt động đoàn thể không phục vụ trực tiếp cho học tập (đoàn thanh niên, hội sinh viên...); trung tâm thông tin thư viện tài liệu lại chủ yếu là sách giáo khoa phổ thông, giáo trình, rất hiếm tài

liệu tham khảo để sinh viên có thể viết báo cáo, làm đề tài khoa học, khóa luận tốt nghiệp; sinh viên cũng ít có cơ hội được trao đổi với giảng viên...

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Văn Lực (1996) *“Cải tiến phương pháp dạy học lịch sử phù hợp các trường phổ thông ở Tây Bắc”*. *Đổi mới phương pháp dạy học lịch sử theo hướng lấy học sinh làm trung tâm; Trung tâm Nội dung - Phương pháp - Viện khoa học Giáo dục; Đại học Quốc gia Hà Nội.*
2. Nguyễn Cảnh Toàn - Nguyễn Kỳ - Nguyễn Khánh Bằng - Vũ Văn Tảo. *Học và dạy cách học*. Nxb. Đại học Sư phạm, H. 2004.
3. Lê Thị Xuân Liên. *“Một số phương pháp học của sinh viên trong đào tạo theo học chế tín chỉ”*. Tạp chí Giáo dục (Tạp chí lý luận - khoa học - Bộ Giáo dục - Đào tạo) Số đặc biệt 3/2012. *Rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên trong đào tạo theo học chế tín chỉ - 25/10/2012.*
4. Đặng Xuân Hải (2011), *Kỹ thuật dạy học trong đào tạo theo học chế tín chỉ*, Nxb. Bách khoa Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Đệ - Vũ Văn Đức, *“Bàn về mô hình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ở các trường đào tạo giáo viên”*, Tạp chí Khoa học giáo dục, số 79 - tháng 4, 2012.
6. Nguyễn Tấn Hưng, *“Tích cực hóa học tập - một nguyên tắc quan trọng của quá trình dạy học ở đại học”*, Dạy và học ngày nay, Tạp chí của Trung ương hội khuyến học, Số 1 - 2011.
6. Luật Giáo dục, (2005), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Nguyễn Mai Hương. *“Hoạt động tự học của sinh viên trong phương thức đào tạo theo tín chỉ”*. Tạp chí Giáo dục, số 219/2009.
8. Wilbert J. McKeachie, *Những thủ thuật trong dạy học, các chiến lược, nghiên cứu và lý thuyết về dạy học dành cho các giảng viên đại học và cao đẳng*, Dự án Việt - Bỉ (Đào tạo giáo viên các trường sư phạm 7 tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam).

Ngày nhận bài: 14/06/2015. Ngày biên tập xong: 26/06/2015. Duyệt đăng: 29/06/2015